

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: *2643*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2180/TTr-SGTVT ngày 29/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn Hưng Yên.

3. Đơn vị tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Thái Hưng.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Bùi Ngọc Đích.

5. Mục tiêu đầu tư: Để thực hiện Đề án phát triển kinh tế vùng bãi từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông tại các xã vùng bãi khó khăn trên địa bàn tỉnh; đảm bảo an sinh xã hội; đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa, ổn định sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân tại các xã vùng bãi, thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

6. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

7. Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Công trình giao thông;

- Cấp công trình: Cấp 4.

8. Số bước thiết kế: Được thiết kế 1 bước, thiết kế bản vẽ thi công.

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

9.1. Quy mô: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên với các chỉ tiêu như sau:

- Đường giao thông nông thôn cấp B;

- Tải trọng trục thiết kế 2,5T;

- Vận tốc thiết kế 20km/h;

- Kết cấu mặt đường BTXM;

- Chiều dài thiết kế $L = 2.768,5m$.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

9.2.1. Phần nền, mặt đường

a) Bình đồ tuyến: Tìm các tuyến đường cơ bản theo tìm đường hiện tại; có điều chỉnh cục bộ một số vị trí để đảm bảo yếu tố hình học và giảm khối lượng GPMB:

- Đường xã Đại Tập, huyện Khoái Châu: Điểm đầu từ đền Quan Trán Bắc, thôn Lãnh Biển đến điểm cuối cống 3 cửa, chiều dài $L = 770,8m$. Tuyến đường đi qua ruộng canh tác, hiện trạng là đường đất, nền đường rộng từ 2,5m-3,5m;

- Đường xã Phú Thịnh, huyện Kim Động: Điểm đầu từ công ông Lê, đến điểm cuối hướng đi Bồi Nho đội 10, chiều dài $L = 957,73m$. Tuyến đường đi qua khu dân cư xen kẽ ruộng canh tác, hiện trạng là đường BTXM rộng khoảng 2m đã bị lún, nứt vỡ nhiều;

- Đường xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên: Điểm đầu từ công làng thôn Đông Hạ (gần Nhà mẫu giáo thôn Đông Hạ) đến điểm cuối tiếp giáp Trạm bơm trung thủy nông, chiều dài $L = 1.039,97\text{m}$. Tuyến đường đi qua khu ruộng canh tác, hiện trạng là đường đất nền đường rộng từ 3,0m - 3,5m.

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế theo phương pháp đường bao để tận dụng tối đa nền đường cũ; đồng thời đảm bảo độ dốc dọc, sự êm thuận và phù hợp với địa hình xung quanh.

c) Trắc ngang tuyến:

- Tuyến đường xã Đại Tập, huyện Khoái Châu:

+ Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$;

+ Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$;

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$.

- Tuyến đường xã Phú Thịnh, huyện Kim Động và tuyến đường xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên:

+ Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$;

+ Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$;

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,5\text{m}$.

d) Kết cấu nền, áo đường (theo thứ tự từ trên xuống dưới):

- Trên đường làm mới và phần đường mở rộng:

+ Mặt đường bằng BTXM đổ tại chỗ M250 đá 2x4, dày 18cm;

+ Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.

- Trên đường cũ (tuyến đường xã Phú Thịnh, huyện Kim Động):

+ Mặt đường bằng BTXM đổ tại chỗ M250 đá 2x4, dày 18cm;

+ Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Bù vênh trên đường cũ bằng cát vàng.

e) Nền đường:

- Nền đường đắp bằng cát đầm chặt $K \geq 95$ dày 30cm. Lề đường và mái taluy nền đường đắp bằng đất đầm chặt $K \geq 90$, độ dốc mái taluy đắp 1:1,5;

- Đoạn Km0+92,5 - Km0+180 trái tuyến, đường xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, nền đường mở rộng lấn nương. Thiết kế đóng cọc tre, phen nửa gia cố để chống xói lở và tăng độ ổn định nền đường. Cọc tre có đường kính $d = 6\text{cm} - 8\text{cm}$, dài 2,5m, mật độ theo chiều dọc tuyến 3 cọc/1m.

9.2.2. Các công trình trên tuyến:

a) Thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thoát nước tự nhiên.

- Thoát nước ngang:

+ Tuyến đường xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên: Thiết kế xây mới 02 công tròn BTCT đúc sẵn đường kính D1000 tại Km0+5,88 và Km0+859,72 và 01 công tròn BTCT đúc sẵn đường kính D600 tại Km 994,07;

+ Kết cấu: Công BTCT đúc sẵn tải trọng HL93; tường ngực, tường đầu, tường cánh công xây gạch không nung vữa XM M75; móng công đồ BTXM tại chỗ đá 2x4 M150 dày 20cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm.

b) Hệ thống báo hiệu đường bộ: Thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

10. Tổng mức đầu tư : **5.566.010.000 đồng.**

Trong đó:

Khoản mục chi phí	Nguồn vốn (đồng)		
	Ngân sách tỉnh	NS huyện, xã và nhân dân đóng góp	Tổng cộng
- Chi phí xây dựng	4.409.076.000	314.424.000	4.723.500.000
- Chi phí QLDA	117.682.000	8.392.000	126.074.000
- Chi phí TVDT XD	386.812.000	10.071.000	396.883.000
- Chi phí khác	226.037.000	12.577.000	238.614.000
- Chi phí dự phòng	46.393.000	34.546.000	80.939.000
- Tổng cộng (làm tròn)	5.186.000.000	380.010.000	5.566.010.000

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư khoảng 5.186 triệu đồng: Gồm phần xây dựng phần kết cấu nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống thoát nước, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.

- Ngân sách huyện, xã và nhân dân đóng góp đầu tư phần còn lại: Xây dựng phần đắp đất hai bên lề đường; chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng và xây dựng đoạn còn lại của các tuyến.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện: Kế hoạch năm 2018 - 2019.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chi cục Trưởng Chi cục phát triển nông thôn Hưng Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Khoái Châu, Kim Động, TP Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./*W*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử